

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 63

Tuy tôi không ở nơi này, thế nhưng tình hình tu học của các vị ở đây tôi đều biết rõ. Lần này rời khỏi Học Hội, đến Úc châu ở hai mươi một ngày. Đây là lần chúng ta rời khỏi Học Hội lâu nhất (ngày trước, đại khái đều không vượt quá mười ngày), một mặt là để thân thể nghỉ dưỡng, nhưng thực tế mà nói, quan trọng nhất là xây dựng đạo tràng ở Úc châu. Các đồng tu cũ đều biết, từ sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, đến năm thứ hai, phần nhiều đồng tu của Thư Viện đã rời khỏi, đa số đều đến Singapore. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng các đồng tu của Singapore rất là từ bi, thân nạp chúng tôi. Hai năm này đã đi qua rất nhanh, chính tôi không có cảm xúc gì, thế nhưng tôi thường hay nghe được có một số đồng tu nói với tôi, những người này trong lòng họ không thể an định lại. Nguyên nhân là luôn cảm thấy chính mình không có nhà để ở, gọi nơi nhà người. Sau khi tôi nghe rồi, nghĩ lại cũng không phải không có đạo lý. Bởi vì thường có người hỏi, bạn thường trụ ở nơi đâu, thì chúng ta đều không trả lời được.

Chúng ta ở nơi đây làm khách, làm khách luôn có một thường trụ, do đó chúng ta mới quyết định chọn lấy Úc châu. Toowoomba là một thành phố nhỏ ở Úc châu, chúng ta có xây dựng một đạo tràng, làm thành một nơi chốn để an cư tu hành. Dân chúng nơi này chất phác, thuần hậu. Thành phố chỉ có tám chục ngàn người, một phần tư số người làm công tác giáo dục. Đây có thể nói là một thành phố nhỏ có trình độ giáo dục rất cao. Con người ở nơi đây chất phác, bảo thủ, không có tâm tham, rất là khó được, giống như người xưa chúng ta đã nói: “Tri túc thường lạc”. Cho nên chúng ta chọn lấy nơi này. Mức sống nơi đây rất thấp, giá tiền nhà đất đều rất thấp. Khi chúng tôi đến nơi đó, đúng lúc gặp được một giáo đường Thiên Chúa giáo muốn bán đi. Giáo đường này rất là hưng vượng, tín đồ ngày một thêm nhiều. Ban đầu là một giáo đường nhỏ, về sau số người tăng thêm nhiều nên không thể dung nạp. Họ đem giáo đường nhỏ cùng tất cả phòng nhà di dời đến phía sau vườn, dùng nơi đó để xây dựng một giáo đường mới. Giáo đường mới này có thể dung nạp được 300 người, đại khái đã sử dụng không ít năm. Hiện tại tín đồ có thể tăng thêm gấp đôi, nó không cách gì dung chứa hết, cho nên cần phải tìm một khu đất khác để xây dựng giáo đường mới lớn hơn. Giáo đường này liền cho bán đi. Chúng ta vừa thấy nó có thể dung chứa 300 người, ở nơi chúng ta mà nói thì là đủ rồi, cho nên chúng tôi liền mua nó. Diện tích đất nơi đó là năm mươi ngàn mét vuông, có xây dựng rất nhiều tòa nhà, có ba tòa liêu phòng để người ở, hai tòa giáo đường. Chúng ta xem thấy rất thích hợp, giá tiền là 575 ngàn. Năm trăm bảy mươi lăm ngàn ở Singapore mua một tầng lầu cũng mua không được. Hiện tại đồng tu của chúng ta đã có mười mấy vị đến ở rồi. Tôi an ổn chỗ ở cho họ. Hơn nữa, hôm nay bắt đầu lên lớp, hiện tại có mười mấy người tập chữ “Ngộ” rời khỏi Thư Viện. Đạo tràng này không có Phật sự, không có pháp hội, không có bất cứ hoạt động tôn giáo nào, hay nói cách khác, cũng sẽ không có tín đồ. Thế là mọi người liền nghĩ, vậy các người nhờ đâu mà sống? Chúng ta dựa vào tu hành chúng quả.

Năm xưa tôi ở Đài Bắc nêu ra cho các đồng tu bảy môn khóa trình cơ bản. Hiện tại tôi yêu cầu đồng tu đạo tràng Toowoomba ngay trong năm năm cần phải hoàn thành, cho nên cũng tương đối khẩn trương. Trong bảy môn bài khóa này có bốn môn là Phật kinh. Bộ thứ nhất là kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, bộ thứ hai là kinh Vô Lượng Thọ, bộ thứ ba là kinh A Di Đà Yêu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, bộ thứ tư là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyễn Phẩm. Đây là Phật kinh, nhất định phải có thể học thuộc lòng, phải có thể giảng giải. Cho nên bài khóa của họ nơi đó cùng phương thức học tập của các vị ở nơi đây là hoàn toàn giống nhau. Ngoài ra còn có Nho gia, chúng ta đem Liễu Phàm Tứ Huấn xem thành Nho gia, chọn lấy Liễu Phàm Tứ Huấn, Tứ Thư, đều phải thuộc, đều phải giảng. Một loại sau cùng là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia. Đây là bảy môn bài khóa ngay trong năm năm cần phải hoàn thành. Nếu bạn không thể hoàn thành, thì bạn làm sao có thể xứng đáng được sự cúng dường của các thí chủ?

Ngoài việc này ra, nếu như tương lai bạn muốn thâm nhập kinh tạng, nếu có thể có năng lực đọc tụng điển tịch của cổ thánh tiên hiền, văn tự rất là quan trọng, cho nên phải học cổ văn. Từ trong “Cổ Văn Quán Chỉ”, tôi chọn ra một trăm thiên cổ văn. Một trăm thiên cổ văn này đều phải thuộc lòng, phải có thể giảng giải. Văn tự của cổ văn không dài, phải ở chỗ này học tập, làm khoa phán. Một thiên văn chương hai - ba trăm chữ, phải tìm ra được khúc đoạn, tầng thứ của nó, họa thành biểu giải, học tập làm phán khoa. Kinh văn quá dài, bạn muốn xem cả thấy thì không dễ dàng, còn cổ văn thì dễ dàng, cho nên từ chỗ này mà bắt tay vào. Tổng cộng có tám môn bài khóa. Ngoài ra, ở nơi đó còn phải học Anh văn, vì đó là hoàn cảnh của nước ngoài, cho nên chúng ta mời một thầy giáo dạy Anh văn và một thầy giáo dạy Trung văn. Thời khóa sớm tối không cần phải làm, dùng lạy Phật để thay thế

thời khóa sớm tối. Mỗi buổi sáng lay 150 lay; buổi tối trước khi đi ngủ lay 150 lay, mỗi ngày lay Phật 300 lay. Dùng lay Phật để làm thời khóa sớm tối, toàn tâm toàn lực nỗ lực học tập. Tôi đến làm hộ pháp hộ trì các vị, để các vị thân tâm an ổn, vô ưu vô lự, dùng toàn bộ thời gian, tinh lực phấn đấu dụng công. Nếu đức hạnh, học vấn của chính mình không thể thành tựu, thì bạn không thể tự độ. Không thể tự độ thì làm sao có thể độ tha? Đây là công tác của chúng tôi ở Úc châu trong hai mươi một ngày qua.

Vốn dĩ tôi nghĩ đến tương lai, nếu tôi ở Úc châu hoàng pháp giảng kinh (kinh Hoa Nghiêm quyết định không thể gián đoạn), thì chúng ta dùng đường truyền để dạy học. Câu tưởng ban đầu của tôi là cần phải làm một đài để phát sóng, làm một trạm chuyển tiếp mô hình nhỏ. Kết quả lần này, chúng ta đi thăm viếng thị trường và trường đại học Queensland nơi đó. Trường học này dùng đường truyền để dạy học, là đệ nhất thế giới. Học trò của họ hơn một vạn người đều không ở trường học, phân tán ở các nơi trên toàn thế giới (Trung Quốc cũng có), tổng cộng có 62 quốc gia. Tôi hỏi họ, học trò có đến trường học hay không? Họ nói, học trò không đến trường học, hoàn toàn chỉ học tập ở trên đường truyền vi tính, do trường học cung cấp giáo trình. Nó cũng phân ra rất nhiều khoa hệ, có thầy giáo chuyên môn ở trên đường truyền chỉ đạo. Học sinh có thể nhận biết ở trên đường truyền, nỗ lực thiết thực rèn luyện. Nếu như có nghi nan, thì có thể thỉnh giáo thầy giáo ở trên đường truyền. Thi cử cũng ở trên đường truyền. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ phát học vị Học sĩ, học vị Thạc sĩ, có thể ban phát học vị.

Hiện tại, học trò ở tại trường có hơn năm ngàn người, số học trò không ở trường học, dùng đường truyền để dạy học thì có hơn mười ngàn học sinh. Tôi tham quan qua thiết bị của họ, thật là hiện đại hóa. Tôi đã từng xem qua không ít đài truyền hình vệ tinh, nhưng đều không thể so sánh được. Tôi liền hỏi họ: “Trường học của bạn, bộ thiết bị này phải tốn bao nhiêu tiền?”. Hơn một ngàn vạn (tiền Úc gần bằng với tiền Singapore). Sau khi xem rồi, tôi thấy chúng ta không cần phải làm nữa, vì có làm thế nào cũng không làm bằng người ta. Đường truyền quốc tế này, nhân viên làm việc có hơn 100 người, phân thành rất nhiều bộ phận, còn mạnh hơn so với đài truyền hình nhiều. Cho nên, tôi liền thỉnh giáo với họ: “Tôi có thể sử dụng thiết bị này được không?”. “Được!”, họ hoan nghênh. Tôi hỏi: “Thu phí bằng cách nào?”. Họ phải tính toán một lát, sau đó đem phiếu thu phí nói với tôi, nếu như nhờ vào đường truyền quốc tế của họ để phát đi khắp thế giới, tính toán khái quát một giờ đồng hồ là hai trăm đồng; nếu như không dùng đường truyền, dùng thiết bị ghi hình của họ, cũng giống như ở đài truyền hình chúng ta thuê nhờ thiết bị ghi hình của họ thì giá một trăm đồng. Tôi liền nghĩ, nếu như chúng ta mượn phòng học của họ, tự mình mang máy ghi hình đến ghi, như vậy thì càng tiện lợi hơn. Cho nên ngay đến phòng học cũng không cần xây. Tôi nhờ vào trường học, tôi cùng hợp tác mật thiết với trường học.

Trường học này với giáo đường của chúng ta thì cùng chung một con đường, chúng ta ở mặt Bắc, họ ở mặt Nam. Con đường này rất dài, lái xe đại khái phải mất năm phút. Con đường này có xe bus công cộng, giao thông rất thuận tiện. Cho nên tôi liền nghĩ, tương lai lên lớp, tôi hoàn toàn nhờ vào trường học, hợp tác mật thiết với trường học, tôi vận dụng thiết bị đường truyền quốc tế của họ. Hiện tại tôi khái lược tính toán, một tuần lễ nhiều nhất là ba ngàn đồng. Số tiền này của chúng ta cũng giống như quyên trợ cho trường học, giúp đỡ trường học. Đây là việc tốt. Chúng ta hoàn toàn nhờ vào thiết bị của họ.

Ngoài ra, khi tham quan thư viện của trường, thư viện rất tốt, họ đích thực là đa nguyên văn hoá. Bạn đến trường học này xem học trò, về mặt thế nào đều xem thấy, đến từ toàn thế giới, có rất nhiều quốc gia khu vực, Singapore cũng có, dường như học sinh Trung Quốc cũng không ít. Tôi liền hỏi họ, thư viện có cho bên ngoài sử dụng không? Họ nói, không để bên ngoài sử dụng, họ chỉ cung cấp cho học sinh của họ, không mở rộng cho bên ngoài. Thế nhưng, trưởng thư viện nói với tôi: “Thưa pháp sư! Học trò của Ngài có thể đến”. Tôi nghe rồi rất là hoan hỉ. Họ chủ động đề xuất, học trò của chúng ta có thể giống như học trò của họ vậy, đến để sử dụng thư viện này. Cho nên tôi liền nghĩ, hiện tại trong tay tôi vẫn còn một bộ Tứ Khố Toàn Thư, tôi đem Tứ Khố Toàn Thư tặng cho thư viện của trường học, tặng cho họ thêm hai bộ Đại Tạng kinh. Năm trước đã tặng một bộ Đại Chánh Tạng, chuẩn bị tiếp tục tặng một bộ Long Tạng cho họ. Chúng ta kết duyên với thư viện, để nhờ vào thiết bị của trường.

Hiệu trưởng rất tốt, chúng ta cũng có mấy vị giáo thọ có tư chất, nỗ lực thảo luận “đa nguyên văn hóa nghiên cứu sở”. Hạng mục này, sau khi nghe rồi họ rất là hoan hỉ, bằng lòng tăng tiết “đa nguyên văn hoá nghiên cứu sở”. Nghiên cứu sở này tương lai có thể ban phát học vị Tiến sĩ và học vị Thạc sĩ. Câu tưởng của “đa nguyên văn hoá nghiên cứu sở” chính là một sở nghiên cứu của tôn giáo, trong đó các tôn giáo trên toàn thế giới chúng ta đều nghiên cứu. Trường học có ý nguyện bằng lòng chịu làm. Tôi nói, tôi sẽ đem tin tức này đến Singapore, chúng ta cùng thương lượng với chín tôn giáo. Nếu như chúng ta có ý nguyện này, mỗi một tôn giáo phái hai nghiên cứu sinh. Hai nghiên cứu sinh này nhất định là thầy truyền giáo, giảng đạo nói kinh, là giáo thọ chỉ đạo trong sở nghiên cứu, do các tôn giáo chúng ta tiến cử đến, trường học đích thân mời. Họ yêu cầu đối với chúng ta chính là kinh phí. Tôi nói: “Được, không hề gì”. Chúng tôi trừ bị một số kinh phí để thành lập sở nghiên cứu này. Đời sống của nghiên cứu sinh, chúng ta cũng hoàn toàn chăm sóc, giống như phí học sinh công vậy, chính mình không cần mang theo một xu tiền nào để vào. Nếu thời gian nghiên cứu là hai năm thì có thể lấy được học vị Thạc sĩ. Nếu thời gian nghiên cứu là bốn năm, thì có thể lấy được học vị Tiến sĩ. Nội dung nghiên cứu là kinh

điền của các tôn giáo. Đương nhiên nội dung của kinh điển là rất phong phú, cũng tương đối đồ sộ. Chúng ta sẽ tuyển chọn kinh điển. Tông chỉ của chúng ta có hai điều.

Tông chỉ thứ nhất: Những kinh văn đã chọn ra nhất định phải thích hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại, giúp đỡ giải quyết vấn đề xã hội hiện đại.

Tông chỉ thứ hai: Nhất định phải cầu được hài hòa ngay trong tôn giáo. Cái gọi là “tôn dị cầu đồng”, tiêu trừ hiểu lầm, xem thường, va chạm giữa tôn giáo và tôn giáo. Phải đem những thứ này tiêu trừ đi, đi đến đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, thế giới đại đồng.

Đây là tông chỉ và mục tiêu của sở nghiên cứu, cho nên trường học rất là hoan hi. Sở nghiên cứu này tương lai có thể nói là học phủ tôn giáo cao nhất của toàn thế giới.

Chúng ta hy vọng có thể thực tiễn được sự việc này. Chúng ta đàm phán được rất thích thú. Cho nên tôi nói, ngày nay trừ bị kinh phí không khó, khó là ở nhân tài. Chúng ta bồi dưỡng nhân tài từ sở nghiên cứu. Sau khi có được nhân tài rồi, thì tương lai chúng ta liền có thể thành lập “Học Viện Đa Nguyên Văn Hoá”. Ở trong trường đại học thành lập một học viện. Học trò của sở nghiên cứu tốt nghiệp ra thì chính là thầy giáo. Những giáo thọ trong học viện này là phó giáo thọ, giảng sư, bồi huấn họ. Tương lai khi số người nhiều rồi, thì có thể mở rộng thành một đại học độc lập, “Đại Học Đa Nguyên Văn Hoá”. Tôi nghĩ, từ sở nghiên cứu đến đại học, nhanh nhất cũng phải mất mười năm. Sau mười năm, liền có thể ở bên đó thành lập một đại học đa nguyên văn hoá, vì các tôn giáo trên toàn thế giới bồi dưỡng ra thầy truyền giáo ưu tú. Hai mươi mấy ngày qua ở Úc châu chủ yếu là làm những việc này. Hy vọng đồng tu chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực. Tương lai sở nghiên cứu chân thật có thể thành công rồi. Giáo thọ của sở nghiên cứu đến đâu để tìm vậy? Nghiên cứu sinh. Tôi cảm thấy Phật giáo nhất định sẽ đề bạt từ nơi chúng ta, chúng ta đến tiến cử. Mọi người nếu có thể học được tốt, tương lai có thể đảm nhiệm công tác giáo học. Tuổi tác của tôi lớn rồi, tôi bằng lòng thoái lui để làm hộ pháp, hộ trì mọi người, đem mọi người lên trên đài. Như vậy Phật giáo mới có thể có tiền đồ, pháp vận mới có thể hưng vượng, thúc đẩy hài hòa tôn giáo, hài hòa chủng tộc, đạt đến thế giới hòa bình. Đây là công tác chủ yếu của chúng ta ở Úc châu.

Ngoài ra, khi tôi tham gia buổi tiệc sáng của Bộ trưởng Bộ Di dân Úc châu, sau khi tôi thấy rồi thì có cảm xúc rất sâu sắc. Bộ trưởng Bộ Di dân đã gặp mặt tôi mấy lần, chúng tôi xem như là rất quen biết. Lần tụ hội này, ông tiếp đãi di dân mới mà gần đây ông phê chuẩn cho họ cư ngụ vĩnh viễn. Ở thành phố Boston có tổng cộng hơn bảy mươi di dân mới, đều đến từ các khu vực quốc gia khác nhau. Tôi cũng tiếp nhận lời mời tham gia lần hội họp này. Chúng ta lái xe đến nơi đó, nhưng không tìm được phòng làm việc của chính phủ. Chính phủ châu cũng giống như chính phủ tỉnh của chúng ta vậy, chính phủ trung ương của họ được thiết lập ở phòng làm việc của chính phủ tỉnh nên tìm không ra. Sau cùng tìm tên phòng mới tìm ra được. Sau khi tìm được chúng ta đều không có lòng tin. Chúng tôi liền đi hỏi thăm, có phải là ở chỗ này không? Đúng vậy, chính ngay chỗ đó. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc. Phòng đó là dân phòng thông thường, so với dân phòng thông thường còn thấp hơn một cấp. Phòng ốc rất nhỏ, đại khái bình thường chúng ta nói hai phòng, một nhà ăn, ngôi nhà nhỏ như vậy, có hai ba khu liền kề với nhau. Đó là văn phòng làm việc của chính phủ cấp châu. Từ ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được, chính phủ của họ tiết kiệm, giản dị, không có chút hào hoa phô trương nào. Quan viên chính phủ liêm khiết, tiếp người thân thiết thành khẩn. Bộ trưởng này là chính phủ trung ương, đến nơi đó để tiếp kiến di dân mới đến, bắt tay từng người ân cần hỏi thăm. Thật không dễ dàng! Việc này ở nhiều quốc gia khác, bạn không thể nào có thể thấy được. Nhiều nhất là phái một trưởng phòng, một nhân viên đến giới thiệu cho bạn một số tình hình của Úc châu thì tốt rồi, làm gì có bộ trưởng đích thân tiếp kiến? Việc này khiến cho tôi rất cảm động. Chúng ta xem thấy quốc gia của người khác, không luận ở phương diện nào, đích thực là luôn chú trọng đến thật dụng, không hề phù hoa xa xỉ chút nào. Chúng ta xem thấy quan viên đều rất thân thiết, đều rất thành khẩn. Cho nên tôi đem những gì mà tôi xem thấy, nghe thấy được, trở về Toowoomba nói với các đồng tu. Chúng ta phải học tập, phải biết giản dị, phải biết tiết kiệm. Vốn dĩ pháp sư Ngô Hành đã nghĩ, đem phòng liêu cũ của chúng ta dỡ bỏ đi, xây mới lại. Tôi liền nghĩ, không cần thiết, người khác có thể ở, tại sao chúng ta không thể ở? Chúng ta đem những phòng xá này cố gắng chỉnh lý, phun sơn quét vôi mới lại thì được rồi, hà tất bỏ đi rồi xây mới lại? Cho nên xem qua châu phủ của người ta, xem văn phòng làm việc của chính phủ, nếu như chúng ta làm rất hào hoa thì thật hổ thẹn, người ta xem thấy sẽ khinh thường bạn. Chúng ta phải giúp địa phương kiến thiết nhiều hơn, vậy thì đúng. Cho nên ở Úc châu phổ biến mà xem, đích thực hiện tại chúng ta gọi là “phản phúc quy chân”, quay về với tự nhiên.

Ở nơi đó đất rộng, diện tích đất của họ lớn gần bằng Trung Quốc, nhưng nhân khẩu chỉ có một triệu chín, còn ít hơn so với Đài Loan (Đài Loan có hai triệu). Giữa người với người rất là thân thiết. Ở nơi đây chưa từng xảy ra chiến tranh, cư dân đều rất chất phác, rất khó được. Cho nên chúng ta chọn nơi đây làm nơi chốn tu học, nơi chốn học tập tu hành. Các vị đồng tu, tương lai các vị đều có cơ hội đến bên đó, mọi người nhất định phải rất chăm chỉ nỗ lực.

Tu hành quan trọng nhất chính là cải lỗi hướng thiện, tích lũy công đức, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem tập khí tâm bệnh không tốt trước đây của chính mình tẩy rửa hết. Đây gọi là công phu. Biết được tâm bệnh tập khí của chính mình thì gọi là giác ngộ, nhà Phật gọi là khai ngộ. Cái gì gọi là khai ngộ? Biết được tâm bệnh tập khí của chính mình, chịu đem những tâm bệnh tập khí này cải đổi lại, vậy gọi là công phu. Chúng ta phải nỗ lực bắt tay vào từ chỗ này.

Bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là hành kinh. “Giáo – Lý – Hành – Quả”, đây là hành kinh, dạy chúng ta tu hành. Bạn làm thế nào đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào đời nhân xử thế tiếp vật. Bộ kinh này, đoạn phía sau chúng ta vẫn chưa giảng xong; kinh vẫn không dài, thế nhưng ý nghĩa của nó rất là phong phú. Chúng ta mới giảng đến “Ngũ Căn” trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Phía sau của “Ngũ căn” là “Ngũ Lực”, “Thất Bồ Đề Phần”, “Bát Chánh Đạo”, sau cùng là “Chỉ Quán”. Một điều sau cùng là “phương tiện”. Hợp lại mà nói, chính là đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đời nhân xử thế tiếp vật. Bộ kinh này là thuộc về hành kinh, “Giáo – Lý – Hành – Quả”, chú trọng ở tu hành.

Kinh văn: “Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phi giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chư phiền não”.

Ngũ căn “Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ”, ở phía trước đã giới thiệu qua với các vị. Ý nghĩa của đoạn kinh văn này là nói chúng ta đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn trong “Ngũ căn” có thể đạt được hiệu quả, chính là trên kinh đã nói “trang nghiêm”. Trong kinh văn có năm câu liền phôi: “Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ”. Ngày nay chúng ta tuy đã xuất gia, đã thọ đại giới, có tin Phật hay không thì rất khó nói. Năm xưa, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới, sau đó đến Đài Trung thăm lão sư. Từ xa, lão sư nhìn thấy tôi, chỉ vào tôi mà nói với âm thanh rất lớn: “Ông phải tin Phật!”. Vào lúc đó tôi học Phật đã được chín năm rồi. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, xuất gia thì liền dạy ở Phật học viện, dạy được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới trở lại thăm lão sư, thầy chỉ vào tôi mà nói: “Ông phải tin Phật!”. Ngay lúc đó tôi ngăn người ra. Sau đó lão sư giải thích với tôi: “Tin Phật không dễ dàng, có rất nhiều người xuất gia mãi đến già chết đều không tin Phật”. Tại sao nhà Phật thường nói “Ca Sa chi hạ thất nhân thân”? Vì không tin Phật. Tại sao nói “Địa ngục môn tiền tăng đạo đa”? Vì không tin Phật. Cho nên chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta có tin Phật hay không?

Người thế nào mới gọi là “Tin Phật”? Người y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật. Chúng ta ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh”, bộ kinh này thông cả Đại - Tiểu thừa, người hiện đại gọi là “Ngũ thừa Phật giáo” (ngoài ba thừa ra, thêm vào thiên thừa và nhân thừa). “Thập Thiện Nghiệp Đạo” thông năm thừa, khóa mục người năm thừa cùng đồng tu học. Lia khỏi “Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh” thì không phải học Phật, đương nhiên không thể nói đến tin Phật, cho nên chữ “Tin” này rất khó. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “A Di Đà Yếu Giải” nói với chúng ta sáu loại tín. Sáu loại tín này, chúng ta có hay không?

Trong sáu loại tín, thứ nhất là “Tin chính mình”. Tin chính mình có Phật tánh, tin chính mình có Phật chủng, tin chính mình chắc chắn có thể thành Phật. Chúng ta có loại tín tâm này hay không? Đây chính là tâm vô thượng Bồ Đề.

Thứ hai là “Tin tha”. “Tha” là lão sư. Lão sư là Phật. Phật tuy không còn ở thế gian, nhưng di giáo của Phật vẫn còn lưu truyền tại thế gian này. Sau khi Phật diệt độ, chúng ta đọc được kinh điển thì cũng giống như thấy Phật. Mở quyển kinh ra thì cũng giống như đang nghe giáo huấn của Phật. Mỗi câu mỗi chữ Phật đã dạy bảo chúng ta đều là tánh đức của tự tánh chúng ta, chúng ta có tin tưởng hay không? Đây là trí tuệ, đức năng vốn đủ của chính chúng ta, không phải bên ngoài đến.

Phật là minh tâm kiến tánh, còn chúng ta chính mình là mê hoặc điên đảo. Bớt mê ngộ thì không nói, tự tánh vốn đủ trí tuệ đức năng, không hề khác nhau. “Tự tánh vốn đầy đủ đức năng”, trên kinh Phật thường nói: “Ở thánh không tăng, ở phàm không giảm”, đều là viên mãn đầy đủ. Thánh nhân giác ngộ rồi, các Ngài dùng được rồi, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, đời sống làm việc đời nhân xử thế tiếp vật đều dùng được. Chúng ta mê mất tự tánh, không thể dùng được, tuy có nhưng không thể dùng. Chúng ta dùng cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sai ở ngay chỗ này.

Chúng ta đọc qua kinh Đại thừa biết được, chư Phật Bồ Tát trước giờ chưa từng rời khỏi thế gian, trước giờ chưa từng rời khỏi chúng ta. Vấn đề là gì? Phạm phủ mắt thịt chúng ta không nhận biết. Nếu như hôm nào bạn giác ngộ rồi, trong tông môn thường nói “đại triệt đại ngộ”, bạn bỗng nhiên liền quán sát được, chung quanh đều là chư Phật Bồ Tát. Một bộ “Đại Tạng kinh” này linh động hoạt bát, liền hiện rõ ở trong phạm vi đời sống của

chúng ta. Sáu căn vừa tiếp xúc đều là đại kinh đại luận của chư Phật Như Lai. Đây gọi là “tin tha, tự tha”, không hai. Đây là cặp đối thứ nhất.

Cặp đối thứ hai dạy chúng ta “tin sự, tin lý”. “Sự có, lý không“, cho nên cái “sự” này là “huyễn có”, trong Phật pháp gọi là “diệu hữu”. “Lý vô”, lý là không tịch, gọi là “chân không”. “Chân không bất không, diệu hữu phi hữu”. Đây chính là chân tướng sự thật mà chúng ta thường nói.

Cặp đối thứ ba dạy chúng ta “tin nhân, tin quả”. Nhân quả, dùng lời hiện tại mà nói, nó là chân lý, là vĩnh hằng bất biến. Trong thế gian pháp, nó là chân lý; trong xuất thế gian pháp, nó vẫn là chân lý. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, tạo nhân không thể không chú ý. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Thế nhưng chúng ta hiện tại chân thật là mê hoặc điên đảo, không có năng lực phân biệt thiện - ác. Chúng ta thường hay xem thấy có rất nhiều người đem ác cho là thiện, đem thiện cho là ác. Đây chính là trong Phật pháp gọi là “điên đảo, vọng tưởng”. Điên đảo ở chỗ nào? Điên đảo chính ngay chỗ này. Nếu như lòng tin của chúng ta đã có gốc rồi, tin đã có gốc chính là trong tin có “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Trong “Thập Thiện Nghiệp” nói được rất rõ ràng, các vị phải ghi nhớ, nhất định phải thực tiễn, phải đem thập thiện biến thành hành vi đời sống thực tế của chúng ta.

“Không sát sanh”, hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, chắc chắn không có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh thì mới gọi là “không sát sanh”. Không chỉ không khởi ý niệm tổn hại đối với chúng sanh hữu tình, mà đối với chúng sanh vô tình cũng không có khởi lên ý niệm tổn hại. Chúng ta xem thấy một cây cỏ nhỏ, lớn lên rất hoạt bát, lớn lên rất xinh xắn, bạn có thể nhẫn tâm đạp lên đầu của chúng hay sao? Trong “Giới Kinh”, Phật nói với chúng ta: “Tỳ kheo thanh tịnh không đạp cỏ non”. Đây đều là thuộc về không sát sanh. Thế nhưng trong giới có khai duyên, trừ khi nơi đó không có đường đi khác, cần phải từ ngay chỗ đó thông qua, vậy thì có thể. Nếu như có lộ, lộ quẹo qua cái vòng, bạn muốn đi đường gần, đạp từ trên cỏ mà đi, vậy là phạm giới, điều này có lỗi với chúng sanh. Nếu như có việc gấp để cho kịp thời gian, vậy thì được. Cho nên trong nhà Phật khai duyên rất là nhiều, phải hiểu được “Khai – Giá – Tri – Phạm”. Ta không có việc gì gấp, không hề trễ giờ, bạn không được đi đường gần hơn để đạp lên cỏ non, ta nhất định phải đi theo con đường. Không chỉ đối với cây cối hoa cỏ (ngày nay chúng ta gọi là sinh vật), mà đối với gạch, đá, cát, đất, chúng ta cũng phải yêu thương trùm khắp, quyết không được xem thường hủy nhục, như vậy thì “không sát sanh” mới có thể làm đến được.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng nói được rất tường tận, quyết định không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Có ý niệm này là “tâm trộm”, tuy bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn có tâm trộm. Những giới phía sau tôi không cần lặp lại nữa. Mỗi điều giới luật đều rất tinh vi. Có người nói, giới luật của nhà Phật quá nghiêm khắc, chúng tôi làm không được. Tại sao làm không được? Phiền não tập khí của bạn quá nặng rồi. Phật nói ra những giới điều này là đức năng tự tánh của bạn vốn đầy đủ, làm gì mà làm không được chứ? Tự tánh vốn đầy đủ, không phải Phật dạy, không phải Phật Bồ Tát chế định ra giới luật này để ràng buộc chúng ta. Phật Bồ Tát giúp chúng ta hồi phục lại tánh đức, giúp chúng ta tiêu trừ phiền não tập khí, hồi phục trí tuệ đức năng vốn đầy đủ của tự tánh mà thôi.

Trước tiên chúng ta phải tin tưởng, sau đó bạn lại hoan hỉ tiếp nhận, chân thật dụng công tẩy rửa lỗi lầm của chính mình, hồi phục đức năng của chính mình. “Thâm tín kiên cố”, nhất là đối với Tịnh Độ. Thế nhưng trong Tịnh Độ cần phải hiểu được “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Làm thế nào làm đến tâm tịnh? Cần phải ba nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh chính là mười thiện viên mãn, thân ba, khẩu bốn, ý ba, chân thật đều làm đến được. Làm đến được rồi thì sao? Làm mà không làm, không làm mà làm; niệm mà không niệm, không niệm mà niệm. Đây gọi là công phu thành khối. Chúng ta chọn Tịnh Độ thì có phần nắm chắc, ngay đời này không có luống qua. Cho nên trong tín có đầy đủ mười thiện, “thập thiện nghiệp đạo” thực tiễn ở tín căn. “Thâm tín kiên cố” là tín tâm của bạn không thể bị dao động. Thập thiện thực tiễn vào tấn căn (tấn là tinh tấn). “Tinh cần phi giải”, hiện tại chúng ta giải đãi, lười biếng. Đây là phiền não, không thể đề khởi tinh thần, do nguyên nhân gì? Trong tinh tấn của chúng ta không có mười thiện, hay nói cách khác, có cái tu tinh tấn trống không, bên trong không có nội dung, vì vậy muốn tinh tấn thế nào cũng không thể tinh tấn. Trong tinh tấn có đầy đủ mười thiện, vậy thì tinh tấn liền có nội dung, thật tinh tấn. Trong Đại kinh thường nói: “Tự tha không hai”, độ người chính là độ chính mình, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Nói đến cực điểm, Phật nói: “Sanh, Phật không hai”.

Ở giai đoạn hiện tiền của chúng ta, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm, ngay trong nửa năm này, sự việc gì là đại sự bậc nhất của chúng ta? Giúp đỡ đồng tu thành tựu học nghiệp. Đây là đại sự bậc nhất của chúng ta. Nếu như các đồng tu chúng ta cho rằng dẫn dắt học sinh thì đối với việc học tập “Hoa Nghiêm” của chúng ta sẽ có chướng ngại. Các vị đến nói với tôi, chúng ta có thể dừng Hoa Nghiêm lại nửa năm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ các đồng tu lớp bồi dưỡng, nửa năm sau, chúng ta có thể đem Hoa Nghiêm bỏ tấc lại. Hiện tại Hoa Nghiêm một ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Nửa năm sau, một ngày chúng ta giảng ba giờ đồng hồ, buổi sáng giảng một thời, buổi chiều giảng một thời, có thể bổ sung lại. Các vị đồng tu tự mình thương lượng với nhau rồi đến nói với tôi. Các học

sinh đến bên đây thời gian chỉ có sáu tháng, qua sáu tháng thì họ phải đi. Thời gian rất là quý báu, nếu chúng ta không thể toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ thì sẽ có lỗi với họ.

Hôm qua tôi đã nói qua với các đồng tu, tại vì sao tôi không đích thân lên lớp, mà để các đồng tu cũ dẫn dắt họ? Vì đây là phương pháp của giáo dục, giáo học nối nhau. Nếu một mình tôi dạy dù có tốt hơn đi nữa, nhưng sau khi tôi chết rồi, đời sau sẽ không có người tiếp nối, như vậy tôi có lỗi với Phật giáo, có lỗi với những tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời. Truyền đến tôi đây thì xong rồi, thì tuyệt hậu rồi, vậy thì thành ra thứ gì? Cho nên, tôi để các vị ra dạy, vậy thì chúng ta có người tiếp nối. Mọi người phải hiểu cái ý này. Tôi ở bên cạnh quán sát, ở bên cạnh chăm sóc. Cần phải đem mọi người thúc tiến lên.

Hôm qua, Úc châu chính thức khai giảng. Tôi yêu cầu ngay trong năm năm phải hoàn thành tám môn học, cũng rất là khẩn trương. Tám môn học này, trong năm năm là hoàn thành rồi. Sau cùng tôi còn một mục tiêu, đó chính là thành lập sở nghiên cứu đa nguyên văn hoá ở đại học Queensland. Học trò của chúng ta có thể làm giáo thọ, chí ít có thể làm nghiên cứu viên của sở nghiên cứu, có thể trở thành trợ giáo của sở nghiên cứu. Trong hai năm, họ có thể lấy được học vị Thạc sĩ, bốn năm thì có thể lấy được học vị Tiến Sĩ. Tôi giúp đỡ mọi người, mãi luôn đem mọi người đưa lên trên cao. Tuổi tác tôi đã lớn, đã 75 tuổi, phải nên đi rồi, người xưa thường nói: “Nhân sanh thất thập cổ lai hi”. Ngày nay chúng ta cần phải có người kế tiếp, cho nên tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Dùng tâm này, người biết được không nhiều, chúng ta cũng không cần đến khắp nơi tuyên dương. Tuyên dương không có chút ý nghĩa.

Có không ít người nói, pháp sư Tịnh Không viết chữ cho người đều là học trò viết, không phải chính mình đích thân viết. Tôi nghe những lời nói này không ít, thế nhưng tôi nghe rồi rất hoan hỷ. Thành tựu của học trò chính là thành tựu của tôi. Tôi thành tựu học trò, không thành tựu thì xong rồi. Không chỉ những chữ này là của các học trò tôi viết, các vị xem, có rất nhiều ấn chương đều là học trò khắc. Thành tựu của học trò là thành tựu chân thật của chúng ta. Học trò mỗi mỗi đều được rồi thì chúng ta ngồi ở bên cạnh hưởng phước, không cần phải bận tâm gì cả, vậy thì đúng rồi. Nếu mọi thứ chính mình còn phải bận tâm, thì chứng minh giáo học của bạn không có thành tựu, bạn không thể đem thành tích ra được. Chúng ta lên đài giảng, thính chúng tán thán, chúng ta đã lấy được thành tích ở trên giảng đài rồi. Giáo học trong lớp bồi dưỡng, học trò cũ của chúng ta đều có thể dạy học trò mới. Có thể giảng, có thể dạy, có thể viết, mọi thứ đều có thể, chúng ta triển hiện ra được thành tích rồi. Đây là chúng ta có sự giao phó đối với Phật pháp, có sự giao phó đối với Phật. Đối với tổ sư đại đức, những vị thiện tri thức truyền pháp, chúng ta cũng có sự giao phó, thì chúng ta đi vãng sanh, rời khỏi thế gian này mới an tâm, không có chút gì đáng tiếc. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải đem đạo lý này thực tiễn, “tinh cần phi giải”.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 63)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Năm 2001

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền